

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày: 29-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Phước Trinh.
- Bà Phạm Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/HSST ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Thị Huỳnh N, sinh năm: 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp 3, xã P, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Cao Văn E, sinh năm: 1960 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1962, Chồng là Nguyễn Trọng K, sinh năm: 1996 (đã ly hôn) và một con sinh năm 2016. Bị cáo đang mang thai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/02/2020, đến ngày 31/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn thành cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Trần Trung N1, sinh năm: 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 2, Ấp C, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần N, sinh năm: 1975 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1975, Vợ là Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1996 và một con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/02/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 17/02/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy công an huyện C phát hiện Trần Trung N1 đang đứng cạnh xe gắn máy dựng trên Đường 538, Ấp 4, xã P, huyện C, TP. Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện, trên đường cách chỗ N đứng 01 mét có 01 gói thuốc lá Jet, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. N1 khai nhận gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy do Cao Thị Huỳnh N giao cho N1 đi bán cho một người tên T (chưa rõ lai lịch). Khi đến địa điểm trên, N1 ném xuống đường và đứng đợi T đến để giao nhận tiền thì bị phát hiện. Cùng ngày 17/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Thị Huỳnh N tại ấp 3, xã P, huyện C thì phát hiện N đang tàng trữ tại nhà 02 gói ma túy.

Cao Thị Huỳnh N sống với N1 như vợ chồng tại ấp 3, xã P. N và N1 đều nghiện ma túy. N thường xuyên mua ma túy của một người tên Giang (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0908.412.933 và trả tiền qua số tài khoản (chưa rõ). Ngày 15/02/2020, N và N1 thỏa thuận với nhau về việc mua bán cho người nghiện khác lấy tiền mua lại chất ma túy. N là người mua chất ma túy và giao dịch với người mua thông qua số điện thoại 0378.594.484, hẹn địa điểm giao nhận tiền và ma túy, N sẽ là người đi giao ma túy. N và N1 đã bán ma túy được 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 15/02/2020, sau khi mua 04 gói ma túy của người thanh niên tên Giang về cất giấu thì khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/02/2020, một thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch) gọi cho N hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng nhưng chưa có tiền nên thế chiếc điện thoại di động hiệu Samsung để lấy gói ma túy, đồng thời bảo N mang gói ma túy ra Đường số 538, Ấp 4, xã P, huyện C. N đồng ý và nói lại cho N1 biết. Sau đó, N lấy 01 gói ma túy bỏ vào gói thuốc lá Jet đưa cho N1 mang đi giao, đồng thời đưa cho N1 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia có số 0378.594.484 để liên lạc với T. N1 điều khiển xe gắn máy biển số 53Y5-1549 đến chỗ hẹn giao cho T. Đến nơi, N1 rút gói thuốc lá Jet chứa ma túy xuống đường và ngồi trên xe đợi khoảng 30 phút thì T đến giao cho N1 chiếc điện thoại di động Samsung màu hồng. N1 lấy cái điện thoại di động và chỉ cho T chỗ để ma túy. Sau đó N1 mang chiếc điện thoại di động về giao lại cho N.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 17/02/2020, T gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng chất ma túy và bảo N mang ma túy cùng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung đến Đường số 538, Ấp 4, xã P, huyện C để giao và nhận số

tiền 500.000 đồng. N đồng ý và nói lại cho N1. Sau đó, N lấy 01 gói ma túy bỏ vào gói thuốc lá Jet và 01 chiếc điện thoại di động Samsung đưa cho N1 mang đi giao và lấy về 500.000 đồng, đồng thời đưa cho N1 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia-1202 đã thay sim số 0396.116.405 để liên lạc với T. N1 điều khiển xe gắn máy biển số 53Y5-1549 đến địa điểm giao, vứt gói thuốc lá hiệu Jet xuống đường và đứng đợi thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số: 327/KLGĐ-H ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Trung N1 và hình dấu Công an xã P, huyện C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1588gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Cao Thị Huỳnh N và hình dấu Công an xã P, huyện C là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2289gam, loại Methamphetamine (BL 91).

Vật chứng thu giữ (BL 99, 100)

- 02 gói niêm phong mang số vụ: 327/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000đồng.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, 02 cái kéo, 01 cây bấm, 10 bịch nylon không chứa gì, 01 đoạn ống nhựa có vạt nhọn một đầu, 01 quẹt ga màu xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Thị Huỳnh N và Trần Trung N1 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Bản cáo trạng số: 111/CTr-VKS-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Cao Thị Huỳnh N và Trần Trung N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị Huỳnh N và bị cáo Trần Trung N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm n, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Phạt Bị cáo Cao Thị Huỳnh N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng từ đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị: Phạt Bị cáo Trần Trung N1 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong mang số vụ: 327/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, 02 cái kéo, 01 cây bấm, 10 bịch nylon không chứa gì, 01 đoạn ống nhựa có vạt nhọn một đầu, 01 quẹt ga màu xanh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202.

Trả lại cho bị cáo N 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi.

Trả lại cho bị cáo N1 Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng.

* Bị cáo N tự bào chữa: Không.

* Bị cáo N1 tự bào chữa: Không.

* Lời nói sau cùng của Bị cáo N: Bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

* Lời nói sau cùng của Bị cáo N1: Bị cáo đã biết lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên Tòa, bị cáo Cao Thị Huỳnh N và bị cáo Trần Trung N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các Bị cáo là phù hợp với các tài

liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Theo đó, hành vi của các Bị cáo được tóm tắt như sau:

Bị cáo N và bị cáo N1 là hai con nghiện ma túy ở sống chung nhà như vợ chồng, để có tiền sử dụng ma túy N và N1 thống nhất mua ma túy từ một người tên Giang (chưa rõ lai lịch) về bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Cách thức hoạt động như sau: N là người mua chất ma túy, liên lạc với các con nghiện cần mua ma túy, hẹn địa điểm giao nhận tiền và ma túy, N1 sẽ là người trực tiếp đi giao ma túy và nhận tiền về. Bằng thủ đoạn nêu trên, N và N1 đã thực hiện trót lọt 02 lần mua bán ma túy vào các ngày 16/02/2020 và ngày 17/02/2020. Khám xét tại nơi ở của Cao Thị Huỳnh N và Trần Trung N1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ được 0,2289gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, cộng với 0,1588gram ma túy thu giữ được của Trần Trung N1 vào ngày 17/02/2020, Tổng trọng lượng ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine được xác định là của N và N1 dùng để thực hiện hành vi mua bán là 0,3877gram. Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Thị Huỳnh N và bị cáo Trần Trung N1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân bị cáo N và bị cáo N1 là con nghiện ma túy, nhận thức được điều đó vì muốn có tiền để sử dụng ma túy, các Bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, gây tha hoá hư hỏng cho bộ phận thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, do vậy Hội đồng xét xử cần có mức án nghiêm khắc đối với các Bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo. Đối với Bị cáo N hiện đang mang thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Ngoài ra trong vụ án này theo Bị cáo khai còn có người thanh niên tên Giang (chưa rõ lai lịch) là người bán trái phép chất ma túy cho các Bị cáo, một người thanh niên tên Tài (chưa rõ lai lịch) là người gọi điện hỏi mua ma túy của Như, Cơ quan điều tra chưa làm rõ nên đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xét vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong mang số vụ: 327/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên là đối tượng phạm tội; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử, 02 cái kéo, 01 cây bấm, 10 bịch nylon không chứa gì, 01 đoạn ống nhựa có vạt nhọn một đầu, 01 quét ga màu xanh các Bị cáo dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng là vật do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo N1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N1.

[7] Xét cần buộc các Bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thị Huỳnh N và Trần Trung N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm n, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Cao Thị Huỳnh N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 17/02/2020 đến ngày 31/3/2020 là 44 ngày. Thời hạn còn lại bị cáo Cao Thị Huỳnh N phải chấp hành là 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung N1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu và tiêu hủy gồm: 02 gói niêm phong mang số vụ: 327/2020/Củ Chi (gói 1) và 327/2020/Củ Chi (gói 2) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 01 cân điện tử; 02 cái kéo;

01 cây bấm; 10 bịch nylon không chứa gì; 01 đoạn ống nhựa có vạt nhọn một đầu và 01 quạt ga màu xanh.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, imei số 351550/05/070532/5.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei số 357558/06/488397/1.

* Trả lại cho bị cáo Trần Trung N1 tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng.

* Trả lại cho bị cáo Cao Thị Huỳnh N 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 62/LNK ngày 07/4/2020 và phiếu nhập kho số: 62/PNK ngày 07/4/2020).

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo Cao Thị Huỳnh N và bị cáo Trần Trung N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các Bị cáo có quyền kháng cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Củ Chi
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Ngọc

